

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CỦA CỬ NHÂN K42 NGÀNH SƯ PHẠM MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ TÂY

Cao Thị Lan Hương¹

Tóm tắt: Chuẩn đầu ra là khái niệm không mới đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề trong công cuộc nâng cao chất lượng dạy và học. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các cơ sở giáo dục phải nghiên cứu ban hành và thực hiện công bố chuẩn đầu ra từ đó điều chỉnh, phát triển và hoàn thiện chương trình giúp nâng cao chất lượng đào tạo. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây (cũ) nay sát nhập thành trường Đại học Thủ đô Hà Nội cũng đã xây dựng chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo, trong đó có ngành sư phạm mầm non dành cho sinh viên khoá K42 theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mục đích của bài báo là đánh giá công tác thực hiện chuẩn đầu ra của sinh viên khoá K42 và làm cơ sở cho các nghiên cứu sau này giúp nâng cao chất lượng dạy và học của ngành sư phạm mầm non.

Từ khóa: chuẩn đầu ra; cử nhân K42; đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra, ngành sư phạm mầm non; Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây;

1. MỞ ĐẦU

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực bậc cao đẳng, đại học luôn là nhu cầu bức thiết của xã hội. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của nâng cao chất lượng là đào tạo được nguồn nhân lực vừa giỏi về năng lực chuyên môn, có phẩm chất, ý thức đạo đức tốt và phải có kỹ năng thực hành nghề thành thạo. Để làm được điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các cơ sở giáo dục phải nghiên cứu ban hành và thực hiện công bố chuẩn đầu ra (CĐR) từ đó điều chỉnh, phát triển và hoàn thiện chương trình giúp nâng cao chất lượng đào tạo. CĐR là cam kết của cơ sở giáo dục về những kiến thức kỹ năng sẽ cung cấp và rèn luyện cho người học, là khẳng định về việc đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Cơ sở đào tạo sử dụng chuẩn đầu ra như kim chỉ nam cho việc xây dựng, phát triển chương trình, thiết kế nội dung, tổ chức các hoạt động đào tạo của mình. Thực hiện theo yêu cầu đó, các trường cao đẳng, đại học đã xây dựng CĐR của các ngành học và đây cũng là lời khẳng định về chất lượng chương trình đào tạo và đầu ra sẽ đạt chuẩn cho người học.

Trong điều 23 tại Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 14/6/2019 có hiệu lực ngày 1/7/2020 đã ghi rõ vị trí, vai trò và mục tiêu của giáo dục mầm non (GDMN): “Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc

¹ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi” [6]. Nhiệm vụ chính của GDMN là giúp trẻ phát triển toàn diện về tinh thần, thể chất, trí tuệ, hình thành các kỹ năng cơ bản trong cuộc sống, giúp hình thành và phát triển nhân cách. Vì vậy, ngành sư phạm mầm non (SPMN) được coi là ngành học quan trọng và được xã hội đặc biệt quan tâm. Giáo viên mầm non (GVMN) được đào tạo chính quy là nghề mà xã hội đang có nhu cầu đặt hàng cao với các cơ sở giáo dục.

Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây (cũ) nay sát nhập vào trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã yêu cầu đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm của khoa, trường xây dựng CĐR của các ngành đào tạo theo quy định, trong đó có ngành SPMN. CĐR của ngành SPMN đã được ban hành theo QĐ số 226/QĐ-CTSPHT của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây ngày 15/7/2020 và áp dụng cho sinh viên K42. Sau khi xây dựng và áp dụng CĐR cho sinh viên (SV) K42 thì công tác đánh giá việc thực hiện, kết quả đạt được chưa được tiến hành một cách đầy đủ và cụ thể để đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng và đổi mới CĐR. Do đó, tác giả chọn đề tài *“Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của cử nhân K42 ngành sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây”*. Việc làm trên giúp đánh giá và tìm ra giải pháp đẩy mạnh hơn nữa công tác thực hiện CĐR cũng như nâng cao chất lượng dạy và học của sinh viên ngành GDMN, để trong tương lai sẽ đào tạo ra những giáo viên mầm non (GVMN) đạt chuẩn và đáp ứng được nhu cầu của xã hội hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Chuẩn đầu ra

2.1.1. Khái niệm chuẩn đầu ra

Trong thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 19/5/2017, ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học đã đưa ra khái niệm CĐR như sau: “Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở giáo dục cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện” [2]. Trong phạm vi bài viết này, tác giả cho rằng: CĐR là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện. Theo đó, CĐR của một CTĐT bao gồm một hệ thống các tiêu chí chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học sẽ phải đạt được sau khi hoàn thành CTĐT đó.

2.1.2. Mục tiêu xây dựng chuẩn đầu ra

Trong hướng dẫn xây dựng và công bố CĐR của ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì mục tiêu xây dựng và công bố CĐR gồm:

- Công khai với xã hội về năng lực đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng của trường để: người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng biết và giám sát; thực hiện những cam kết của nhà trường với xã hội về chất lượng đào tạo để cán bộ quản lý, giáo viên (GV) và người học nỗ lực vươn lên trong giảng dạy và học tập; đổi mới công tác quản lý đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá và đổi mới phương pháp học tập; đồng thời, xác định rõ nghĩa vụ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, GV trong các hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy và quản lý nhằm giúp người học cố gắng tự rèn luyện, học tập để đạt CĐR.

- Công khai để người học biết được các kiến thức sẽ được trang bị sau khi tốt nghiệp một chuyên ngành, một trình độ về chuẩn năng lực nghề nghiệp, về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức và giải quyết vấn đề, công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp.

- Tạo cơ hội tăng cường hợp tác, gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng nhân lực cho xã hội, đạt được yêu cầu của các nhà sử dụng lao động.

2.1.3. Ý nghĩa của chuẩn đầu ra

Ý nghĩa của CĐR có thể thấy rõ qua các điểm sau đây:

- Người dạy biết sẽ dạy những gì để người học đạt được mục tiêu CĐR của CTĐT;
- Người học biết phải học như thế nào để đạt CĐR của CTTĐ;
- Người sử dụng nguồn nhân lực thông qua CĐR sẽ biết năng lực của người tốt nghiệp có đáp ứng được yêu cầu công việc hay không?

- Nhà nước, nhà quản lý sử dụng CĐR để quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm đào tạo của cơ sở đào tạo;

- Nhà tài trợ có thể biết hiệu quả tài trợ ở mức độ nào để quyết định tham gia tài trợ ở mức độ tương ứng;

- CĐR còn có thể được coi như một thước đo để đánh giá, xếp hạng các cơ sở đào tạo một cách định lượng thông qua kết quả đánh giá các kỹ năng của nguồn nhân lực được đào tạo tại cơ sở đó.

2.1.4. Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2016: phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam (KTĐQGVN), đã quy định cấu trúc của gồm 8 bậc:

Bậc 1 - Sơ cấp I; Bậc 2 - Sơ cấp II; Bậc 3 - Sơ cấp III; Bậc 4 - Trung cấp; Bậc 5 - Cao đẳng; Bậc 6 - Đại học; Bậc 7 - Thạc sĩ; Bậc 8 - Tiến sĩ. [5]

- CDR bao gồm [5]:

- + Kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết.
- + Kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử.
- + Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

1.2.5. Nội dung chuẩn đầu ra bậc 5 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Theo quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2016 đã mô tả nội dung trình độ Cao đẳng Bậc 5 như sau: “Bậc 5: Xác nhận trình độ đào tạo của người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết rộng về một ngành, nghề đào tạo; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết những công việc hoặc vấn đề phức tạp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn tối thiểu, giám sát, đánh giá đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

Bậc 5 yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu 60 tín chỉ.

Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 5 được cấp bằng cao đẳng.” [5]

2.2. Chương trình giáo dục mầm non

2.2.1. Mục tiêu chương trình giáo dục mầm non

Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 13/04/2021 ban hành chương trình giáo dục mầm non (CTGDMN) đã xác định rõ mục tiêu giáo dục mầm non: “Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời” [1]. Đây là căn cứ để các trường mầm non triển khai và chỉ đạo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN và cũng là căn cứ để các cơ sở đào tạo GVMN chuẩn bị mọi điều kiện về cơ vật chất, xây dựng chương trình, thực hiện CTGD để đảm bảo nguồn nhân lực được đào tạo ra có khả năng đáp ứng yêu cầu của xã hội tốt nhất.

2.2.2. Nội dung chương trình giáo dục mầm non

Trong thông tư số 01/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 13/4/2021 đã xác định yêu cầu nội dung GDMN là:

- “Đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập vào cuộc sống”

- “Phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học” [1].

Dựa vào nội dung của thông tư, các trường mầm non sẽ xây dựng CTCSGD trẻ sao cho phù hợp với nhận thức của trẻ và điều kiện thực tế của trường. Đồng thời các cơ sở đào tạo GVMN cũng sẽ lựa chọn xây dựng CTĐT phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở, nhu cầu của người học và yêu cầu của xã hội để đảm bảo đầu ra cũng như chất lượng nguồn nhân lực.

2.3. Chuẩn đầu ra hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

CĐR của ngành SPMN đã được ban hành theo QĐ số 226/QĐ-CĐSPHT của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây ngày 15/7/2020 gồm những nội dung sau:

- Phẩm chất

- + Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân
- + Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

- Năng lực chung

- + Năng lực tự đánh giá và tự hoàn thiện
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác
- + Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề
- + Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin

- Năng lực nghề nghiệp

- + Năng lực nền tảng
- + Năng lực chăm sóc trẻ
- + Năng lực giáo dục

+ Năng lực nâng cao

- Vị trí, khả năng công tác và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

2.4. Sự tương đồng chuẩn đầu ra ngành Sư phạm mầm non của Trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây và khung trình độ quốc gia Việt nam

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân ngành SPMN của Trường CĐSP Hà Tây được xây dựng dựa vào mục tiêu đào tạo ngành GDMN, CĐR trình độ bậc 5 của KTĐQGVN. CĐR trình độ cử nhân theo KTĐQGVN chia thành ba lĩnh vực: kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, trong đó nội dung các CĐR được chi tiết hóa đến cấp độ 2 (các tiêu chí ứng với ba tiêu chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) và sử dụng cho tất cả các ngành. Trong khi đó, CĐR của ngành SPMN lại xây dựng theo hướng dẫn xây dựng CĐR của Trường CĐSP Hà Tây nên các CĐR chi tiết hóa và cụ thể hóa các nội dung theo 4 mục: 1. Phẩm chất; 2. Năng lực chung; 3. Năng lực nghề nghiệp; 4. Vị trí, khả năng công tác và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp. Theo tác giả nhận thấy, đây chỉ là sự khác biệt về cách trình bày, còn đích cuối cùng đều hướng đến những kiến thức và kỹ năng nghề mà người học sẽ đạt được. Chính vì vậy, tác giả cho rằng nội dung của CĐR ngành SPMN của Trường CĐSP Hà Tây và CĐR của KTĐQGVN có nhiều sự tương đồng và được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 2.1: So sánh nội dung CĐR của KTĐQGVN và CĐR ngành SPMN của Trường CĐSP Hà Tây

CĐR theo KTĐQGVN	CĐR ngành SPMN trường CĐSP Hà Tây
Kiến thức	
Kiến thức thực tế và lý thuyết rộng trong phạm vi của ngành	Năng lực nền tảng
Kiến thức cơ bản về chính trị; văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân
Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin
Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của ngành	Năng lực phát triển chương trình giáo dục

Kỹ năng	
Kỹ năng nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá thông tin trong phạm vi rộng	Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề
Kỹ năng thực hành nghề nghiệp giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi của ngành, nghề đào tạo	Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Năng lực chăm sóc trẻ Năng lực giáo dục
Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc	Năng lực nâng cao
Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam	Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin
Mức tự chủ và trách nhiệm	
Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.	Năng lực tự đánh giá và tự hoàn thiện
Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Năng lực giao tiếp và hợp tác
Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm	Năng lực tự đánh giá và tự hoàn thiện

2.5. Khảo sát mức độ đạt chuẩn đầu ra cử nhân tốt nghiệp khoá K42 ngành giáo dục mầm non

2.5.1. Mô tả mẫu khảo sát

Số lượng sinh viên khoá K42 ngành SPMN của Trường CĐSP Hà Tây đã tốt nghiệp là 59 sinh viên. Trong đó, 02 sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, loại giỏi là 13 sinh viên và loại khá là 44 sinh viên.

2.5.2. Thiết kế phiếu khảo sát

Do mục đích của đề tài là đánh giá mức độ đạt được CĐR của SV K42 đã tốt nghiệp ngành SPMN Trường CĐSP Hà Tây nên tác giả đã thiết kế nội dung phiếu hỏi để có căn

cử đánh giá mức độ đạt CDR trong CTĐT của cử nhân K42. Phiếu xin ý kiến được thiết kế gồm 30 câu hỏi thu thập thông tin có các phương án trả lời được thiết kế theo dạng thang Likert gồm 5 mức lựa chọn: mức 1 – không đạt được (1 điểm), mức 2 – đạt mức không tốt (2 điểm), mức 3 – đạt mức trung bình (3 điểm), mức 4 – đạt mức tốt (4 điểm) tốt, mức 5 – đạt mức rất tốt (5 điểm).

2.5.3. Phương pháp khảo sát

Trong phạm vi bài viết này, tác giả đã sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi, gửi phiếu khảo sát trên google form đến 50 cử nhân đã tốt nghiệp năm 2022 và kết quả thu về được 50 phiếu trả lời.

2.5.4. Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra cử nhân khoá K42 ngành Sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

Kết quả hồi đáp của 50 cử nhân khoá K42 về mức độ đạt được của các tiêu chí này được thể hiện ở Bảng 3.1,3.2,3.3,3.4

2.5.4.1. Mức độ đạt được tiêu chí phẩm chất

Bảng 3.1: Mức độ đạt được tiêu chí phẩm chất

STT	Nội dung		Mức độ đạt được (%)					Ghi chú
			1	2	3	4	5	
C1	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân	Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước.				20	80	
C2		Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.			24	46	30	
C3	Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp	- Yêu trẻ, yêu nghề, có tinh thần vượt khó và tận tụy với nghề.			22	66	12	
C4		- Thể hiện lòng yêu trẻ, yêu nghề và tận tụy với nghề.			22	66	12	
C5		- Có đạo đức và tác phong phù hợp với môi trường giáo dục.				28	72	

Kết quả chỉ ra các cử nhân khoá K42 đã đạt mức tốt và rất tốt ở các tiêu chí: phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân. Tiêu chí: “Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước” có đến 80% SV đã thực hiện rất tốt. Tiêu chí: “Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.” cũng đạt 46% mức tốt và 30% mức rất tốt. Ở tiêu chí: “Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp” đạt mức độ tốt rất cao đều trên 66%. Trong tiêu chí “Có đạo đức và tác phong phù hợp với môi trường giáo dục” tỉ lệ đạt mức rất tốt là 72%. Đây là

minh chứng cho môi trường làm việc của các cử nhân K42 rất tốt và là điều kiện thuận lợi giúp các em phát huy được phẩm chất nghề nghiệp của mình. Điều này thể hiện cử nhân khoá K42, đã đạt được CDR về tiêu chí phẩm chất.

2.5.4.2. Mức độ đạt được tiêu chí năng lực chung

Bảng 3.2: Mức độ đạt được tiêu chí năng lực chung

STT	Nội dung		Mức độ đạt được (%)					Ghi chú
			1	2	3	4	5	
C6	Năng lực tự đánh giá và tự hoàn thiện	- Có năng lực tự đánh giá và tự học để hoàn thiện bản thân và chuyên môn nghề nghiệp.		6	60	34		
C7		- Chủ động và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi trong lí thuyết và thực tiễn giáo dục.		24	50	26		
C8	Năng lực giao tiếp và hợp tác	- Có kĩ năng giao tiếp và hợp tác.			52	38	10	
C9		- Ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt.			54	36	10	
C10		- Thiết lập và duy trì được mối quan hệ hợp tác tích cực với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng.			28	52	20	
C11	Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề	- Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.		14	58	28		
C12		- Phát hiện và giải quyết được vấn đề một cách hiệu quả.		28	46	26		
C13	Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin	- Có trình độ Ngoại ngữ bậc 2 và sử dụng trong quá trình làm việc	12	30	46	12		
C14		- Có trình độ Tin học đạt Chuẩn kĩ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản sử dụng trong quá trình làm việc			30	52	18	

Kết quả chỉ ra các cử nhân khoá K42 đã đạt mức khá và tốt ở tiêu chí “Năng lực chung”. Có những tiêu chí cử nhân đạt mức độ rất tốt, cụ thể: tiêu chí “Có kĩ năng giao tiếp và hợp tác và tiêu chí ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt” là 10%; tiêu chí: “Thiết lập và duy trì được mối quan hệ hợp tác tích cực với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng” là 20%. Điều này đồng nghĩa với việc cử nhân khoá K42 đã đáp ứng được tiêu chí về năng giao tiếp và hợp tác theo CDR của cơ sở đào tạo. Yêu cầu về

công nghệ thông tin, một yêu cầu rất cần có ở một GVMN thì các cử nhân cũng đạt “Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản” là 58% đạt loại tốt và 18% đạt loại rất tốt.

Đa số cử nhân khoá K42 đã đạt loại tốt và rất tốt ở những tiêu chí kể trên. Tuy nhiên, còn một số tiêu chí có xuất hiện mức trung bình, cụ thể tiêu chí “Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề” là 24%, tiêu chí “Phát hiện và giải quyết được vấn đề một cách hiệu quả” là 28%, điều này cho thấy khả năng sáng tạo, đưa ra những ý tưởng mới và sự linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của một nhóm cử nhân còn yếu. Bên cạnh đó, tiêu chí “Có trình độ Ngoại ngữ bậc 2 và sử dụng trong quá trình làm việc” có xuất hiện mức độ trung bình 30% và không đạt được là 12%. Tỷ lệ này thể hiện thực trạng một bộ phận cử nhân khoá K42 sử dụng Tiếng Anh vào công việc là chưa nhiều và hiệu quả chưa cao. Qua trao đổi với một số cử nhân, tác giả nhận thấy nguyên nhân của tồn tại này là do điều kiện cơ sở vật chất, cũng như trình độ văn hoá của địa phương chưa cao nên các cử nhân không được tạo điều kiện để sử dụng và phát triển trình độ Tiếng Anh của mình. Một số cử nhân có ý kiến bổ sung thêm những nội dung như: dạy trẻ làm quen với Tiếng Anh, tổ chức trò chơi Tiếng Anh vào chương trình đào tạo GVMN để họ có thể vận dụng Tiếng Anh trong quá trình làm nghề.

2.6. Mức độ đạt được tiêu chí năng lực nghề nghiệp

Bảng 3.3: Mức độ đạt được tiêu chí: năng lực nghề nghiệp

STT	Nội dung		Mức độ đạt được (%)					Ghi chú
			1	2	3	4	5	
C15	Năng lực nền tảng	- Nắm vững và vận dụng kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội, các lĩnh vực khoa học có liên quan vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.		12	24	50	14	
C16		- Nắm vững các đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của trẻ và vận dụng được một cách hiệu quả vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.	2	16	28	40	14	
C17		- Đánh giá được quá trình học tập, sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả.	2	10	26	52	12	
C18	Năng lực phát triển chương trình	- Có khả năng hiểu và đánh giá mô hình, chương trình giáo dục Mầm non	2	12	30	42	12	
C19		- Có khả năng phát triển chương trình giáo dục Mầm non: xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tổ	2	14	28	44	12	

	giáo dục	chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện chương trình một cách linh hoạt, hiệu quả.						
C20		- Có khả năng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với đặc điểm cá nhân và đáp ứng mong đợi của chương trình giáo dục.	2	14	30	42	12	
C21	Năng lực	- Có năng lực đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học.			12	56	32	
C22	chăm sóc trẻ	- Có năng lực tổ chức các hoạt động vệ sinh và chăm sóc trẻ hàng ngày.			8	58	34	
C23		- Có năng lực giám sát an toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi.			24	62	14	
C24		- Có năng lực phòng tránh và chăm sóc ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ em.			18	54	28	
C25	Năng lực giáo dục	- Thiết lập được môi trường giáo dục (môi trường vật chất và môi trường xã hội) phù hợp, thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ.			22	48	30	
C26		- Có năng lực khuyến khích trẻ tích cực hoạt động và học hỏi.			18	54	28	
C27		- Có năng lực lựa chọn nội dung và áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ.		4	26	46	26	
C28	Năng lực nâng cao	- Có năng lực tiến hành các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục.		34	52	14		
C29		- Có năng lực tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng về chăm sóc giáo dục trẻ.		16	48	36		
C30		- Bước đầu có thể vận dụng kiến thức, lí luận vào thực hiện công tác quản lí giáo dục Mầm non.		26	54	30		

Từ bảng trên cho thấy, đa số cử nhân khoá K42 đạt mức khá từ 24–30%, mức tốt từ 42–50% ở cả 2 tiêu chí “Năng lực nền tảng” và “Năng lực phát triển chương trình giáo dục”. Chỉ có 2% cử nhân khoá K42 ở mức chưa đạt và mức trung bình từ 10–16%.

Nguyên nhân của tồn tại này, theo tìm hiểu của tác giả là do những cử nhân này gặp khó khăn về việc sắp xếp thời gian giữa công việc và gia đình gây ảnh hưởng đến quá trình CSGD trẻ.

Ở tiêu chí: “Năng lực chăm sóc trẻ” đạt mức độ tốt từ 54–62%, đạt mức giỏi từ 14–34%, không có mức độ trung bình và không đạt. Đây là minh chứng rõ nhất cho việc đa số cử nhân khoá K42 đã đáp ứng rất tốt yêu cầu kỹ năng chăm sóc trẻ. Cụ thể ở tiêu chí: “Có năng lực đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học” đạt mức tốt là 56 %; tiêu chí: có năng lực tổ chức các hoạt động vệ sinh và chăm sóc trẻ hàng ngày đạt mức tốt là 58 %; tiêu chí: “Có năng lực giám sát an toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi” đạt mức tốt là 62%, tiêu chí: “Có năng lực phòng tránh và chăm sóc ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ” đạt mức tốt là 54 %. Ở tiêu chí “Năng lực giáo dục” cũng đạt mức tốt và rất tốt cao. Chỉ có tiêu chí: “Có năng lực lựa chọn nội dung và áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ” tồn tại 2 cử nhân khoá K42 đạt mức trung bình, chiếm số lượng rất ít là 4%. Trường hợp này là 2 cử nhân gặp khó khăn về điều kiện gia đình và xin được làm cô phụ, không đứng lớp.

Nắm vững những kiến thức về chăm sóc sức khỏe và hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non là những kiến thức nền tảng mà SV ngành GDMN cần có và đã được cung cấp đầy đủ thông qua các học phần bắt buộc trong CTĐT như là: Sinh lý trẻ em, Dinh dưỡng trẻ em, Vệ sinh phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ, Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em, Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh, Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em... Đây cũng là kiến thức sẽ được vận dụng thường xuyên trong các hoạt động nghề nghiệp cho nên hầu hết cử nhân khoá K42 đã đạt được được tiêu chí này. Bên cạnh đó, các cử nhân khoá K42 tự đánh giá về “Năng lực tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng về chăm sóc giáo dục trẻ” và “Bước đầu có thể vận dụng kiến thức, lí luận vào thực hiện công tác quản lí giáo dục mầm non” ở mức khá 48–54% và đạt mức tốt 30–36%. Điều này chứng minh cử nhân khoá K42 đã đáp ứng được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ở tiêu chí “Năng lực chăm sóc trẻ”.

Tiêu chí “Năng lực nâng cao” kết quả thu được cho thấy cử nhân khoá K42 đều tự đánh giá mức trung bình từ 16–34%, mức khá từ 48–54% và mức tốt từ 14–36%. Thực tế cho thấy tình hình nghiên cứu khoa học của SV ở các trường Cao đẳng còn ít về số lượng và hạn chế về chất lượng. Nghiên cứu khoa học hiện nay của SV thiếu tính định hướng, thiếu thông tin tuyên truyền và phổ biến. Điều này khiến nhiều SV cảm thấy nghiên cứu khoa học là một sự xa vời khó để thực hiện hoặc một số SV đã bỏ dở giữa chừng hoặc làm nghiên cứu mang tính đối phó. Do vậy, kỹ năng “Dẫn dắt, khởi nghiệp, năng lực nghiên cứu khoa học” sau khi ra trường chưa cao.

Hầu hết các cử nhân khoá K42 đều khẳng định CTĐT đã cung cấp cho người học đầy đủ kiến thức và kỹ năng để người học có thể thực hiện các hoạt động nghề nghiệp, các Giảng viên có năng lực chuyên môn sâu và rất nhiệt tình trong giảng dạy. Tuy nhiên nhiều học phần còn nặng về lý thuyết và người học ít được thực hành, thiếu cơ sở vật chất

để rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ cho việc thực hành các môn phương pháp. Trong CTĐT cần bổ sung thêm một số nội dung để giúp người học nắm kiến thức hiệu quả hơn: kỹ năng giao tiếp và ứng xử và xử lý tình huống với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh; kỹ năng giao tiếp tiếng anh với trẻ cơ bản. Nên tạo điều kiện cho SV cần được đi thực tế nhiều hơn để học hỏi kiến thức, kỹ năng cũng như kinh nghiệm từ các trường mầm non đạt chuẩn. Bên cạnh đó, CTĐT hiện hành chưa chú trọng đến việc bồi dưỡng tính chủ động, sáng tạo cho người học nên năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề của người học còn yếu.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy cử nhân khoá K42 ngành sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây đã đáp ứng được các yêu cầu về CDR của CTĐT. Tuy nhiên hạn chế của đề tài là nghiên cứu mới chỉ lấy ý kiến của các cử nhân khoá K42 mà chưa lấy ý kiến từ các bên liên quan như: các nhà tuyển dụng và những giảng viên giảng dạy trực tiếp trong trường. Chính vì vậy, tác giả mong muốn có những nghiên cứu sâu hơn về vấn đề liên quan đến bài báo để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GVMN của Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây nói riêng và các trường cao đẳng sư phạm trên cả nước nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT, truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2023, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Van-ban-hop-nhat-01-VBHN-BGDĐT-2021-Thong-tu-Chuong-trinh-Giao-duc-mam-non-472930.aspx>.
2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT, truy cập ngày 6 tháng 12 năm 2023, <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-12-2017-tt-bgdđt-bo-giao-duc-va-dao-tao-114461-d1.html>.
3. Đỗ Thị Hương (2014), Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá CDR ngành giáo dục mầm non (Áp dụng thử nghiệm tại trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nam), Luận văn Thạc sĩ ngành Đo lường và Đánh giá trong Giáo dục - ĐH Giáo dục – ĐH Quốc gia Hà Nội.
4. Hiệu trưởng trường CĐSP Hà Tây (2020), Quyết định số 226/QĐ-CĐSPHT.
5. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 1982/QĐ-TTg, truy cập ngày 4 tháng 12 năm 2023, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyết-dinh-1982-QĐ-TTg-phe-duyet-khung-trinh-do-quoc-gia-Viet-Nam-2016-327841.aspx>.
6. Quốc hội (2019), Luật số: 43/2019/QH14, truy cập ngày 6 tháng 12 năm 2023, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-giao-duc-2019-367665.aspx>.

**EVALUATING THE LEVEL OF OUTPUT STANDARDS OF BACHELOR OF K42 IN
EARLY EARLY EARLY EARLY EARLY EARLY EARLY EARLY EARLY EARLY EARLY
PEADEMICS**

Cao Thi Lan Huong

Abstract: *Expected learning outcome is not a new concept for educational and vocational training institutions to improve the quality of teaching and learning. The Ministry of Education and Training has required educational institutions to research, promulgate and publish the expected learning outcome, thereby adjusting, developing and perfecting programs to help improve training quality. Ha Tay Teacher Training College (formerly) has now merged into Hanoi Metropolitan University and has also built the expected learning outcome for training majors, including preschool pedagogy in accordance with the requirements of the Ministry of Education and Training. This is shown in Decision No. 226/QĐ-CĐSPHT of the Principal of Ha Tay Pedagogical College dated July 15, 2020, applied to preschool pedagogy students from the K42 course. The purpose of the article is to evaluate the implementation of output standards of students in the K42 course and serve as a basis for future research to help improve the quality of teaching and learning of preschool pedagogy.*

Keywords: *the expected learning outcome; bachelor K42; assessing the level of the expected learning outcome, preschool pedagogy; Ha Tay teacher training College;*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-4-2024; ngày phản biện đánh giá: 22-4-2024; ngày chấp nhận đăng: 06-5-2024)